

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



BÁO CÁO TÓM TẮT

**SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

DỰ THẢO

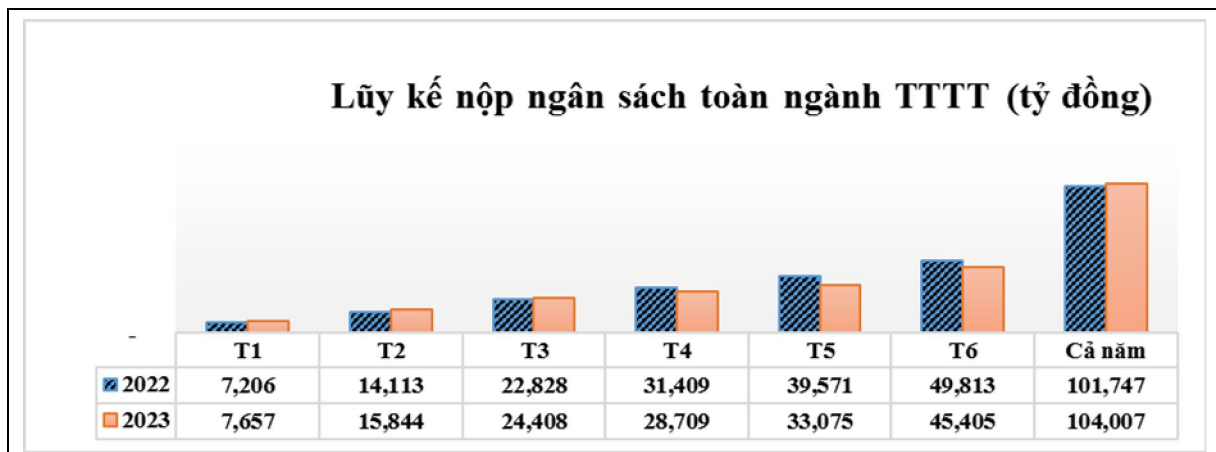
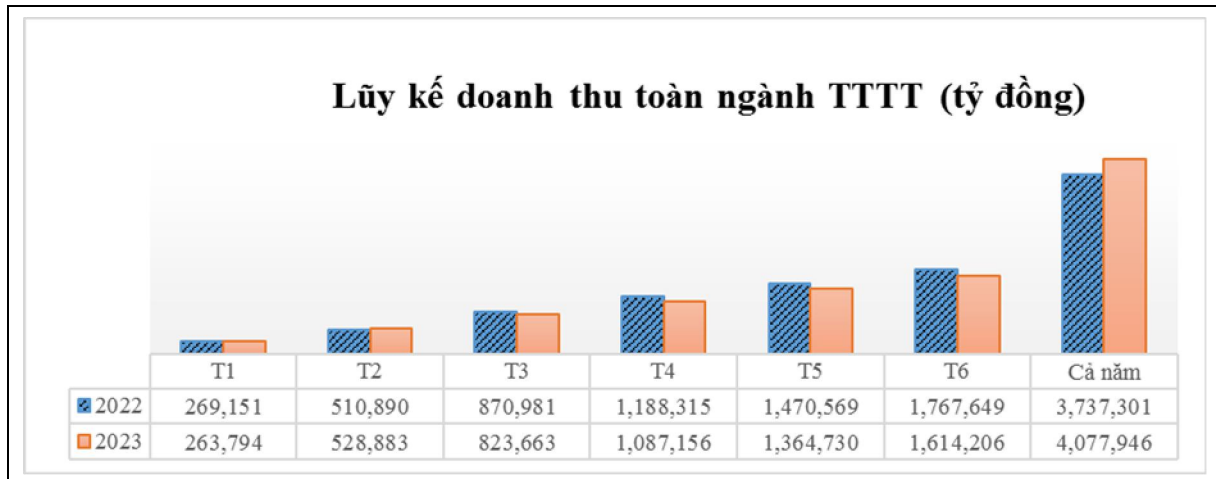
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

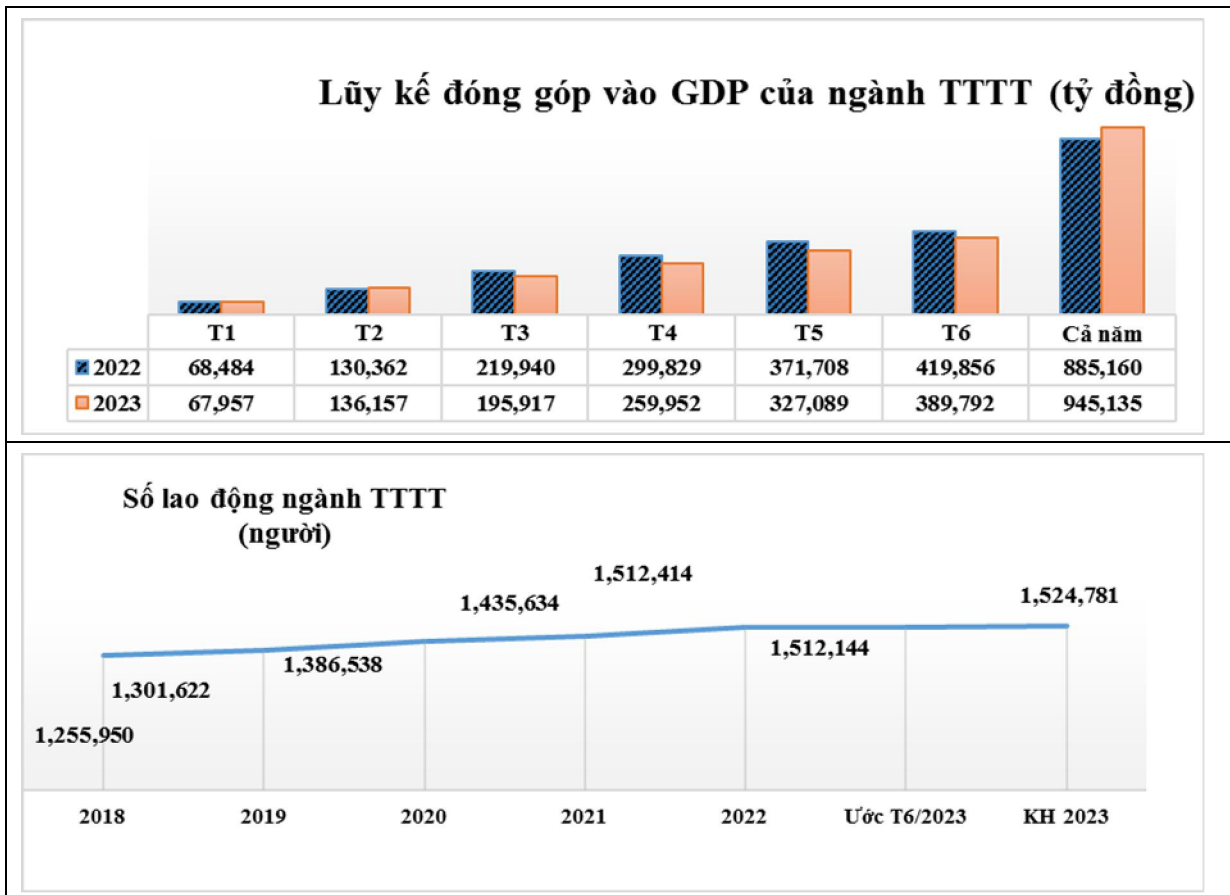
BÁO CÁO TÓM TẮT

SƠ KẾT CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. SỐ LIỆU TỔNG QUAN NGÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu toàn ngành TTTT ước đạt 1.614.206 tỷ đồng, giảm 8,66% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 39,6% so với kế hoạch năm 2023. Nộp ngân sách nhà nước ước đạt 45.405 tỷ đồng, giảm 8,8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 43,66% so với kế hoạch năm 2023. Đóng góp vào GDP của ngành TTTT ước đạt 389.792 tỷ đồng, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 41,24% so với kế hoạch năm 2023. Tổng số lao động toàn ngành tính đến tháng 6/2023 ước khoảng 1.512.144 lao động, tăng 1,96% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,17% so với kế hoạch năm.





II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

- Đối với các dự án luật:

+ Về dự án Luật giao dịch điện tử (sửa đổi): Quốc hội đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 5 của Quốc hội với 468/477 phiếu.

+ Về dự án Luật Viễn thông (sửa đổi): Bộ TTTT đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 10/TTr-BTTTT ngày 15/02/2023; Tờ trình số 14/TTr-BTTTT ngày 22/02/2023. Ngày 02/6/2023, Bộ trưởng Bộ TTTT đã trình bày Tờ trình để Quốc hội thảo luận và cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội XV.

+ Triển khai theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng CP về về ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ TTTT đang xây dựng Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 2016. Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2023.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Lĩnh vực Bưu chính

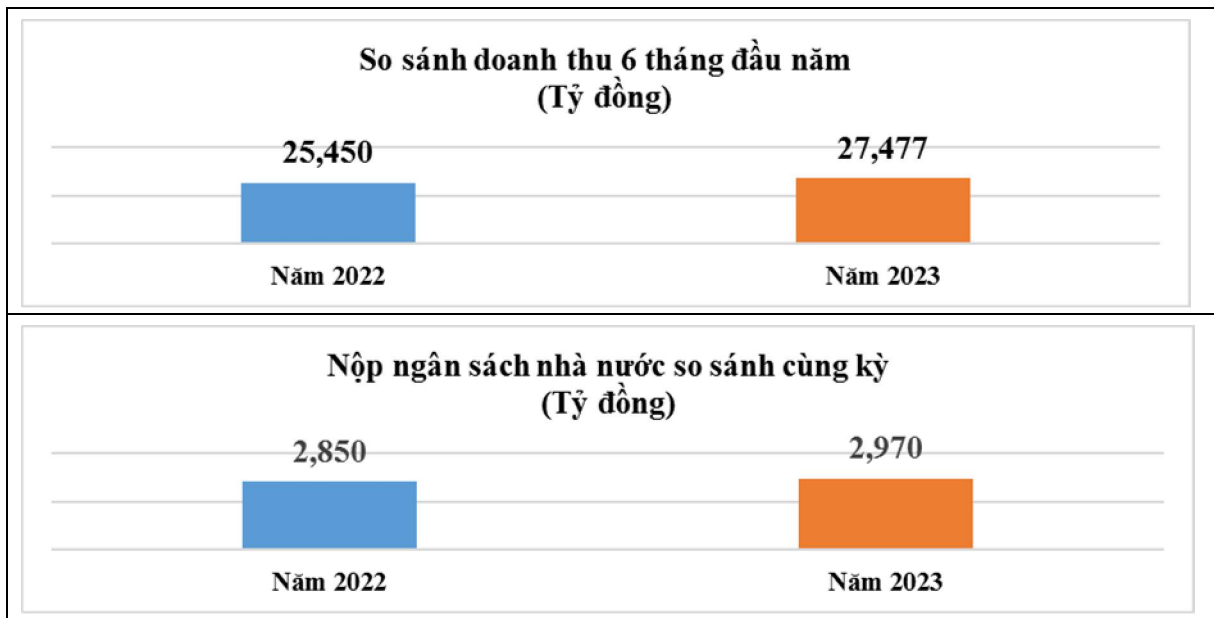
1.1. Sự phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu dịch vụ bưu chính ước đạt 27.477 tỷ đồng, tăng 5,48% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 43,78% kế hoạch năm 2023.

- Nộp ngân sách lĩnh vực bưu chính ước đạt 2.970 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 50,34% kế hoạch năm 2023.

- Tổng sản lượng bưu gửi ước đạt 1.098 triệu bưu gửi, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 45,74% kế hoạch năm 2023.

- Sản lượng bưu gửi KT1 phục vụ cơ quan Đảng, nhà nước 6 tháng đầu năm 2023 đạt 576.374 bưu gửi, giảm khoảng 1,04% so với cùng kỳ năm 2022 (582.432 bưu gửi). Trong đó sản lượng bưu gửi mật đạt 183.793 bưu gửi, tăng khoảng 3,64% so với cùng kỳ năm 2022 (177.335 bưu gửi).



1.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

- Kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam đều tăng trưởng chậm trong 06 tháng đầu năm 2023 dẫn đến tốc độ tăng trưởng sử dụng dịch vụ bưu chính có xu hướng giảm.

- Doanh nghiệp bưu chính Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh với các doanh nghiệp bưu chính có yếu tố nước ngoài, các doanh nghiệp công nghệ tham gia cung ứng dịch vụ bưu chính, các doanh nghiệp bưu chính chuyên phát của các sàn thương mại điện tử, từ đó dẫn đến nguy cơ thị trường bưu chính sẽ do các doanh nghiệp bưu chính có yếu tố nước ngoài nắm giữ.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Tổng kết Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội, xây dựng dự thảo Luật Bưu chính sửa đổi.

- Triển khai Kế hoạch đảm bảo cạnh tranh lành mạnh thị trường bưu chính.

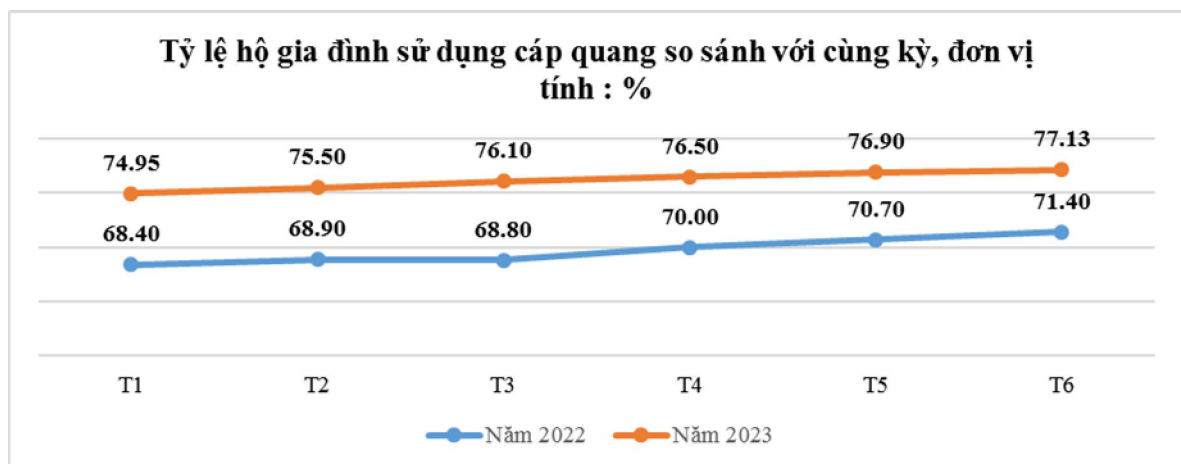
- Xây dựng phương án ứng phó sự cố gián đoạn hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính trong các trường hợp khẩn cấp.

- Hình thành Công dữ liệu quốc gia về bưu chính; hoàn thiện xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến kết nối với các doanh nghiệp bưu chính.
- Tổ chức Diễn đàn quốc gia về bưu chính.
- Ban hành chỉ tiêu thời gian toàn trình dịch vụ bưu chính KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

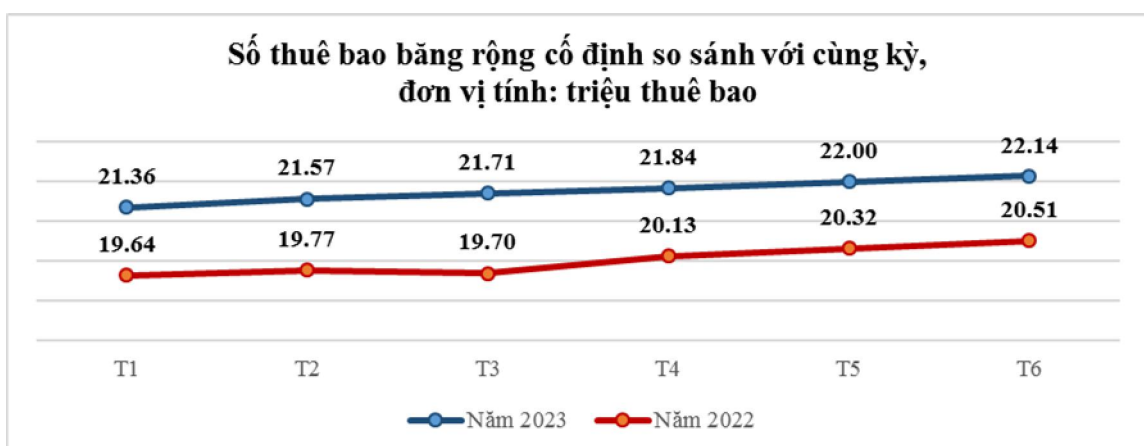
2. Lĩnh vực Viễn thông

2.1. Sự phát triển của lĩnh vực

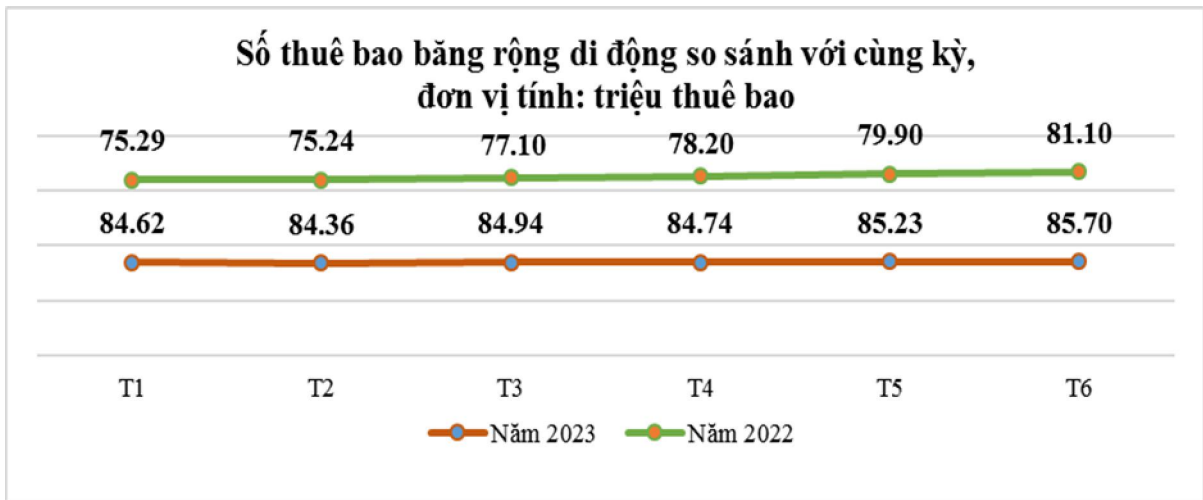
- Doanh thu dịch vụ viễn thông ước đạt 74.473 tỷ đồng, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 53% kế hoạch năm 2023.
- Nộp ngân sách lĩnh vực viễn thông ước đạt 19.338 tỷ đồng, giảm 18,56% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 39,47% kế hoạch năm 2023.
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang ước đạt 77,1%, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 91,8% kế hoạch năm 2023.



- Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 78,59%, đã vượt mục tiêu kế hoạch năm 2023 (kế hoạch năm 2023 là 76%).
- Số thuê bao băng rộng cố định đạt 22,14 triệu thuê bao (tương ứng với tỷ lệ 22,26 thuê bao/100 dân), tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 88,6% kế hoạch năm 2023.



- Số thuê bao băng rộng di động đạt 85,7 triệu thuê bao (tương ứng với tỷ lệ 86,17 thuê bao/100 dân), tăng 5,67% so với cùng kỳ năm ngoái và đạt 95,2% kế hoạch năm 2023.



- Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet Việt Nam đạt 57,6%, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước, cao gấp 1,6 lần trung bình toàn cầu và gấp 1,7 lần trung bình khối ASEAN. Việt Nam vượt qua Mỹ, thuộc top 10 toàn cầu, thứ 2 ASEAN, thứ 3 Châu Á (sau Ấn Độ, Malaysia).

- Chuyển đổi IPv6 trong khối Bộ, ngành, địa phương: 24 Bộ, ngành, địa phương có kết quả mới trong chuyển đổi IPv6; 80/85 (94%) Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2022; 74/85 (87%) Bộ, ngành, địa phương chuyển đổi thành công IPv6 cho Cổng TTĐT, Dịch vụ công, tăng 80,5% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Chưa khắc phục được triệt để tình trạng sim không chính chủ, sim chưa chuẩn hoá thông tin thuê bao ảnh hưởng lớn đến xã hội, người dân, khách hàng viễn thông

Giải pháp:

- Tổ chức thanh tra diện rộng về công tác quản lý thông tin thuê bao (triển khai trong tháng 4 - 6/2023) nhằm xử lý nghiêm các vi phạm của nhà mạng để tình trạng một thuê bao có nhiều SIM sai quy định và các đối tượng đã cố tình đăng ký nhiều SIM (lớn hơn 10, 100, 1000 SIM).

- Hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến công tác quản lý thông tin thuê bao.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về các rủi ro cho bản thân và cho xã hội khi sử dụng SIM

đăng ký không đúng quy định; chuyển SIM cho người khác sử dụng; SIM không chính chủ, đăng ký quá nhiều SIM (> 10, 100, 1000 ...).

- Chỉ đạo các nhà mạng hoàn thành trước 15/8:

+ Xử lý tập thuê bao chưa thực hiện đúng quy định về việc sử dụng SIM không chính chủ.

+ Đối với tập thuê bao cố tình vi phạm quy định về việc sử dụng SIM không chính chủ, phối hợp với Thanh tra Sở TTTT các địa phương thanh tra, xử lý vi phạm. Truyền thông mạnh các trường hợp bị Thanh tra Sở TTTT xử lý vi phạm.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Ban hành Thông tư Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng TSLCD phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) được Quốc hội thông qua.

- Chỉ đạo các DNVT di động xử lý triệt để tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định, SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động, tích cực hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác.

- Tiếp tục triển khai phủ sóng di động tại các thôn/bản lờm sóng nằm trong Chương trình viễn thông công ích giai đoạn đến 2025.

- Trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15.

- Hoàn thành triển khai ứng dụng công nghệ xác thực tài nguyên mạng (RPKI) trên mạng Internet Việt Nam, đảm bảo an toàn hoạt động định tuyến mạng Internet, mục tiêu đạt 90-100% tỷ lệ RPKI/ROA.

- Triển khai chương trình DNS Abuse Mitigation nhằm đảm bảo an toàn, tin cậy sử dụng tên miền ".vn".

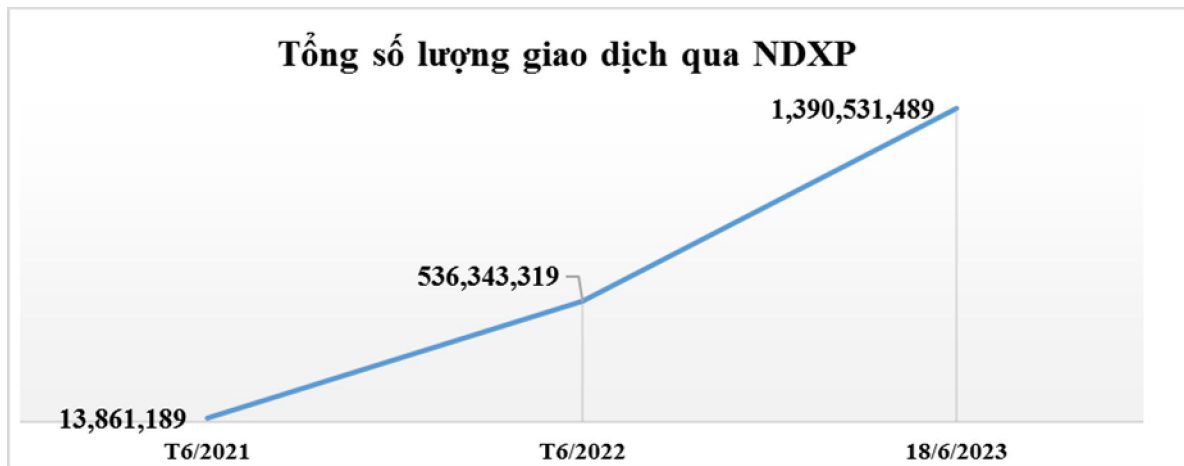
- Phối hợp với ICANN, DNS-OARC tổ chức hội nghị chuyên đề quốc tế về DNS trong 4 ngày từ 4-7/9/2023 tại Tp. Đà Nẵng.

- Phát triển, mở rộng hệ thống DNS, VNIX quốc gia, hệ thống quản lý tài nguyên Internet đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”.

3. Lĩnh vực Chuyển đổi số Quốc gia

3.1. Sự phát triển của lĩnh vực

- Lũy kế giao dịch thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) tính đến ngày 18/6/2023 đạt 1.390.531.489 giao dịch.



- 100% bộ, ngành địa phương đã ban hành, cập nhật kiến trúc chính phủ điện tử 2.0; 100% địa phương đã ban hành nghị quyết về chuyển đổi số, kiện toàn, thành lập ban chỉ đạo về chuyển đổi số; 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch/đề án về chuyển đổi số.

- Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ): Tính đến ngày 18/6/2023, đã có 63/63 địa phương trên cả nước thành lập 74.521 Tổ CNSCĐ với 348.629 thành viên tham gia Tổ CNSCĐ cấp xã, thôn, phố, trong đó 52/63 địa phương hoàn thành 100% đến cấp xã.



3.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn:

- Một số cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được hoàn thành; một số cơ sở dữ liệu quốc gia đã được hình thành nhưng chưa được kết nối, chia sẻ, khai thác hết hiệu quả; các cơ sở dữ liệu đã xây dựng còn rời rạc, cát cứ, chưa được quy hoạch, tổ chức, dùng chung thống nhất trong cơ quan nhà nước.

- Việc triển khai các nền tảng số quốc gia do các bộ, ngành ở trung ương chủ trì còn chậm, cần quyết liệt hơn trong công tác Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nền tảng số quốc gia.

Giải pháp:

- Các bộ, ngành chủ trì triển khai các CSDLQG tập trung nguồn lực, quyết liệt triển khai dứt điểm và kết nối, khai thác hiệu quả các CSDLQG, trước hết phục vụ cung cấp DVCTT và phát triển kinh tế - xã hội.

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các nền tảng số quy mô quốc gia theo trách nhiệm được giao tại kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2023.

- Triển khai những hình thức mới để bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho CBCCVC, người lao động thông qua các nền tảng số.

3.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Hoàn thiện Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Đôn đốc các bộ ngành, địa phương công bố danh mục, xây dựng lộ trình về kết nối chia sẻ về các cơ sở dữ liệu.

- Triển khai các giải pháp phát triển các nền tảng số quốc gia.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực UBQG về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

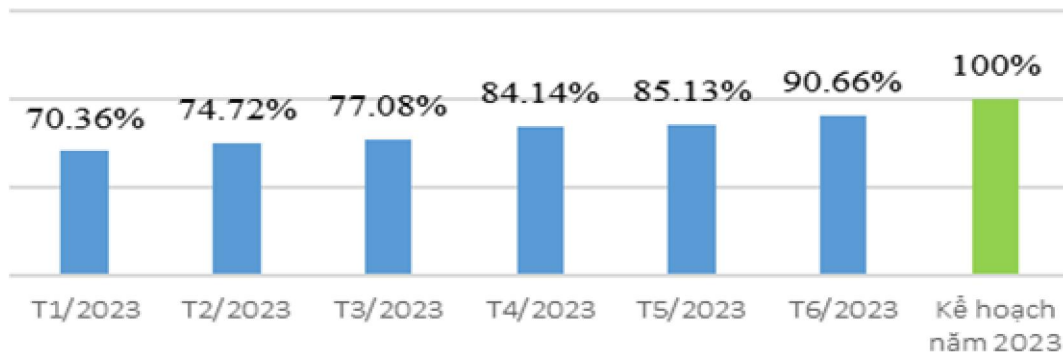
4. Lĩnh vực Chính phủ số**4.1. Sự phát triển của lĩnh vực**

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện đạt 90,66% kế hoạch năm 2023 (mục tiêu năm 2023 là 100%). Hiện có 80/83 bộ, tỉnh đã ban hành danh mục DVCTT toàn trình, một phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP (còn thành phố Hà Nội, tỉnh Nam Định, tỉnh Đắk Nông chưa ban hành).

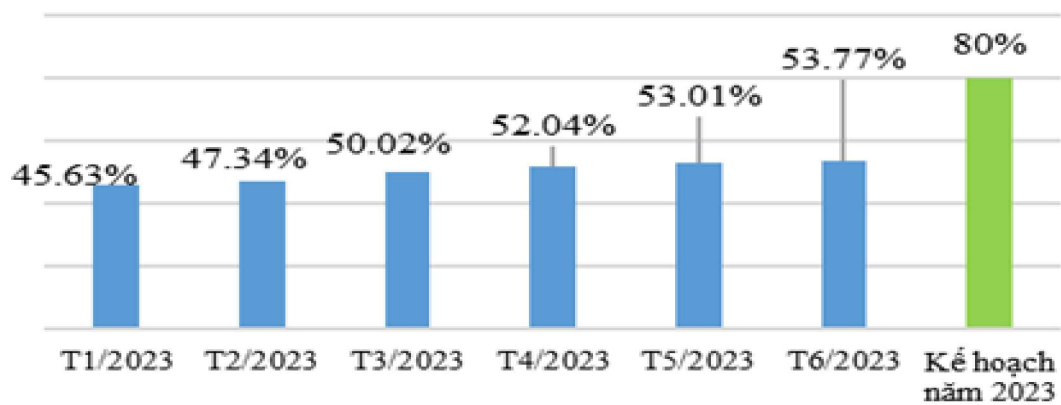
- Tỷ lệ DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến (HSTT) đạt 53,77%, tương ứng 67,2% kế hoạch năm 2023 (mục tiêu năm 2023 là 80%).

- Tỷ lệ HSTT toàn trình đạt 39,21%, tương ứng đạt 65,35% kế hoạch năm 2023 (mục tiêu năm 2023 là 60%).

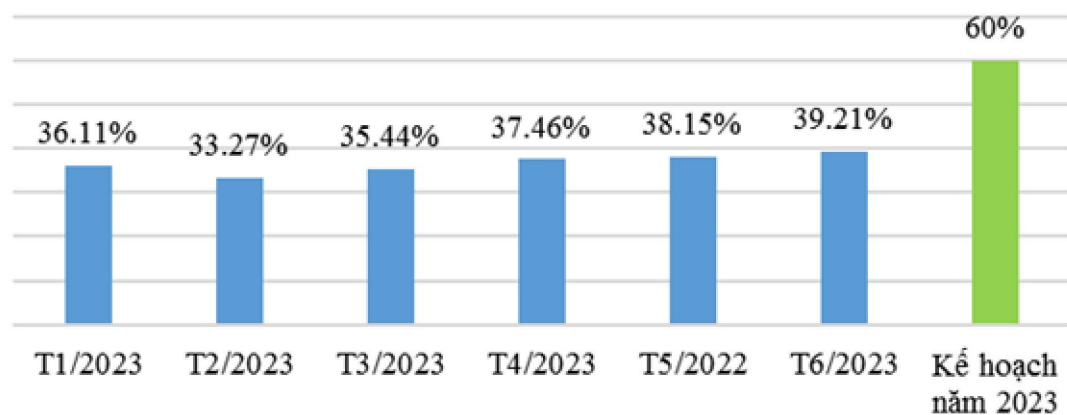
Tỷ lệ DVCTT toàn trình / tổng số DVC đủ điều kiện cung cấp toàn trình (%)



Tỷ lệ DVCTT có phát sinh HSTT (%)



Tỷ lệ lũy kế hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ của các DVCTT toàn trình (%)



4.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Việc cung cấp DVCTT của CQNN còn chưa thuận tiện, dễ dùng và toàn trình; chưa có chính sách khuyến khích người dân khi tiếp cận, sử dụng DVCTT nên tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến thấp, trong đó tỷ lệ hồ sơ người dân tự thực hiện trực tuyến còn thấp.

Giải pháp:

- Đề nghị các bộ, ngành, địa phương xây dựng và nhanh chóng triển khai Kế hoạch hành động thúc đẩy DVCTT năm 2023;

- Đề nghị các bộ, ngành, địa phương khẩn trương hoàn thành triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử; đồng thời, đề nghị doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện nâng cấp, cập nhật lên phiên bản mới nhất.

Khó khăn, vướng mắc:

Việc chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn hạn chế. Các CSDLQG, CSDL chuyên ngành, Hệ thống thông tin có quy mô từ Trung ương đến địa phương có tính chất nền tảng chậm được triển khai, đưa vào khai thác trên quy mô quốc gia.

Giải pháp:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, theo chức năng nhiệm vụ của mình ưu tiên bố trí kinh phí để đầu tư dứt điểm các CSDLQG, CSDL chuyên ngành, HTTT có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương.

- Bộ Tài chính chủ trì xây dựng cơ chế bảo đảm nguồn kinh phí cho xây dựng, duy trì, vận hành các CSDLQG, cho kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài bảo đảm nguồn dữ liệu được “đúng, đủ, sạch, sống”, “dọc ngang thông suốt”.

- Các cơ quan nhà nước ưu tiên nguồn lực, đầu tư, mua sắm trang thiết bị, giải pháp về an toàn thông tin cho các HTTT, CSDL đang vận hành cần kết nối, chia sẻ với các CSDLQG nhằm đáp ứng đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Các giải pháp bộ, ngành, địa phương triển khai thường xuyên, liên tục:

- Rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp lý cho phép sử dụng dữ liệu chia sẻ có giá trị pháp lý tương đương với các thông tin, dữ liệu được chia sẻ thông qua văn bản hành chính, nhằm thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hành chính, đơn

giản hóa các thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ, qua đó thúc đẩy nhu cầu khai thác dữ liệu.

- Rà soát các CSDLQG do mình quản lý, xây dựng và công bố các dịch vụ chia sẻ dữ liệu; phối hợp với Bộ TTTT để triển khai kết nối, đưa lên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để tạo điều kiện cho các cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí.

4.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Triển khai các nội dung để cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đặc biệt là cung cấp DVCTT toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mong muốn và thực sự sử dụng hiệu quả DVCTT.

- Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành để tích hợp, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các cấp và giải quyết TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức phát triển Nền tảng mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, trên cơ sở đó, triển khai trợ lý ảo cho cơ quan nhà nước giúp cán bộ, công chức.

5. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng

5.1. Sự phát triển của lĩnh vực

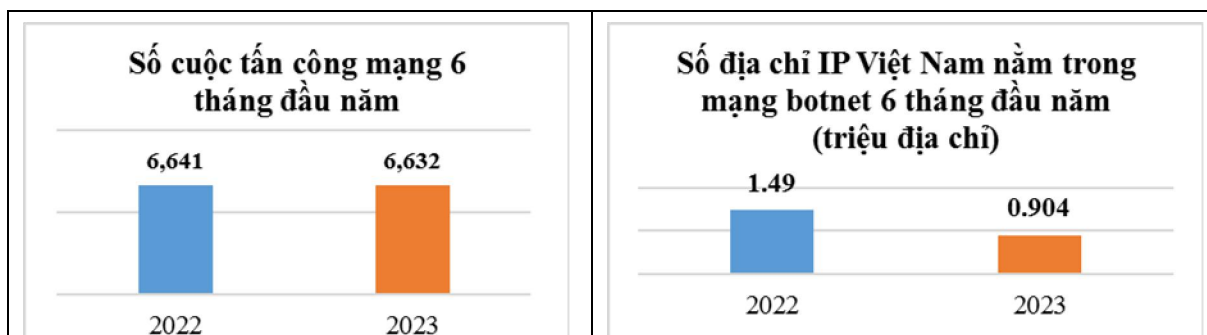
- Trong 6 tháng đầu năm 2023, Cục An toàn thông tin đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 6.362 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam giảm 4,2% so với 6 tháng đầu năm 2022 (6.641 cuộc).

- Số lượng địa chỉ IP Việt Nam nằm trong các mạng botnet là 512.712 địa chỉ, giảm 11,1% so với tháng 5/2023 (577.006 địa chỉ), giảm 27,3% so với cùng kỳ tháng 6/2022 (704.939 địa chỉ).

- Chỉ đạo, điều phối ngăn chặn 1.530 trang web/blog vi phạm pháp luật (559 trang lừa đảo trực tuyến); bảo vệ hơn 2,7 triệu người dân không truy cập vào các website lừa đảo trực tuyến, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Tổng số chứng thư số công cộng đã cấp tính đến hết quý II là 6.087.810 chứng thư số tăng 18,72 % so với cùng kỳ năm 2022 (5.127.676 chứng thư số).

- Đóng góp vào ngân sách nhà nước từ nguồn thu phí duy trì hệ thống kiểm tra trạng thái chứng thư số, số phí thu được lũy kế từ đầu năm của Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia đạt 25.306.218.000 đồng; lũy kế số nộp ngân sách nhà nước từ đầu năm 2023 đến hết quý II đạt 3.797.821.650 đồng.



5.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

- Còn 37% hệ thống thông tin của các bộ, ngành và địa phương chưa phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng dẫn đến rủi ro pháp lý nếu xảy ra sự cố mất an toàn thông tin nghiêm trọng.

- Mặc dù đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của các bộ, ngành, địa phương đã tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn thường xuyên nhưng nhiều cơ quan, tổ chức được giao quản lý, vận hành hệ thống chưa chú trọng triển khai công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số hiện vẫn còn thấp, người dân chưa quen với việc thực hiện giao dịch điện tử có sử dụng chữ ký số.

Giải pháp:

- Xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hướng dẫn, thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương sử dụng hiệu quả 02 nền tảng: Nền tảng Hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Nền tảng hỗ trợ điều tra số để hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương triển khai công tác quản lý nhà nước và thực thi bảo đảm an toàn thông tin.

- Tổ chức Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên cả nước về công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và hướng dẫn, đẩy mạnh sử dụng Nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ nhằm quản lý, giám sát, đo lường tuân thủ và thực thi pháp luật về an toàn thông tin.

- Xây dựng sổ tay hướng dẫn xác định cấp độ và triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng khung nội dung các khóa đào tạo cơ bản dành cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản trị, vận hành hệ thống cũng như bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin.

- Tổ chức hoạt động: Lễ khai trương gian hàng cấp miễn phí chữ ký số cho công dân. Từ ngày 8/4/2023 cho đến cuối năm 2023, gian hàng cấp miễn phí chữ ký số sẽ được duy trì tại địa điểm số 2 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm trong các ngày tổ chức Phố đi bộ, hoạt động vừa mang tính tuyên truyền, hướng dẫn vừa tặng cho bất cứ công dân nào có nhu cầu sử dụng chữ ký số ở mọi lúc mọi nơi.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội nghị Tập huấn kinh nghiệm quốc tế về triển khai chữ ký số và dịch vụ tin cậy nhằm kết nối các Tổ chức cung cấp dịch vụ Chứng thực chữ ký số công cộng ở Việt Nam với các chuyên gia hàng đầu của quốc tế trong lĩnh vực này, mở ra các cơ hội hợp tác cụ thể trong tương lai.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc hướng dẫn các bộ, ngành địa phương tích hợp tính năng ký số vào các cổng Dịch vụ công trong đó: 21/63 Tỉnh, địa phương đã tích hợp thành công; 01/24 Bộ ngành đã tích hợp thành công.

5.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Bộ TTTT phối hợp cùng Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) cung cấp thông tin, đánh giá Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) nhằm duy trì thứ hạng 25 quốc tế của Việt Nam.

- Triển khai Chương trình Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản trên phạm vi toàn quốc.

- Đẩy mạnh hoạt động rà soát, phát hiện các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

- Tổ chức Diễn tập thực chiến quốc gia; hướng dẫn phát triển Đội ứng cứu sự cố cho một số lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng; Xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố.

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc cấp, quản lý chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến; sửa đổi Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử (năm 2023) về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

- Hoàn thành công tác kiểm tra tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động cung cấp dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Hoàn thành việc gia nhập Hiệp hội hạ tầng khóa công khai châu Á (APKIC) để tăng cường cơ hội kết nối, năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về chứng thực điện tử và chữ ký số.

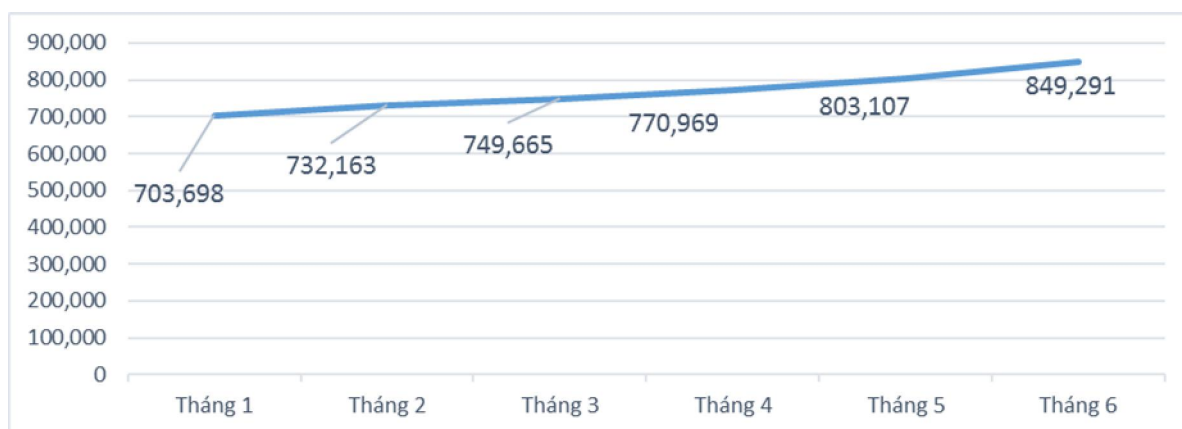
6. Lĩnh vực Kinh tế số

6.1. Sự phát triển của lĩnh vực

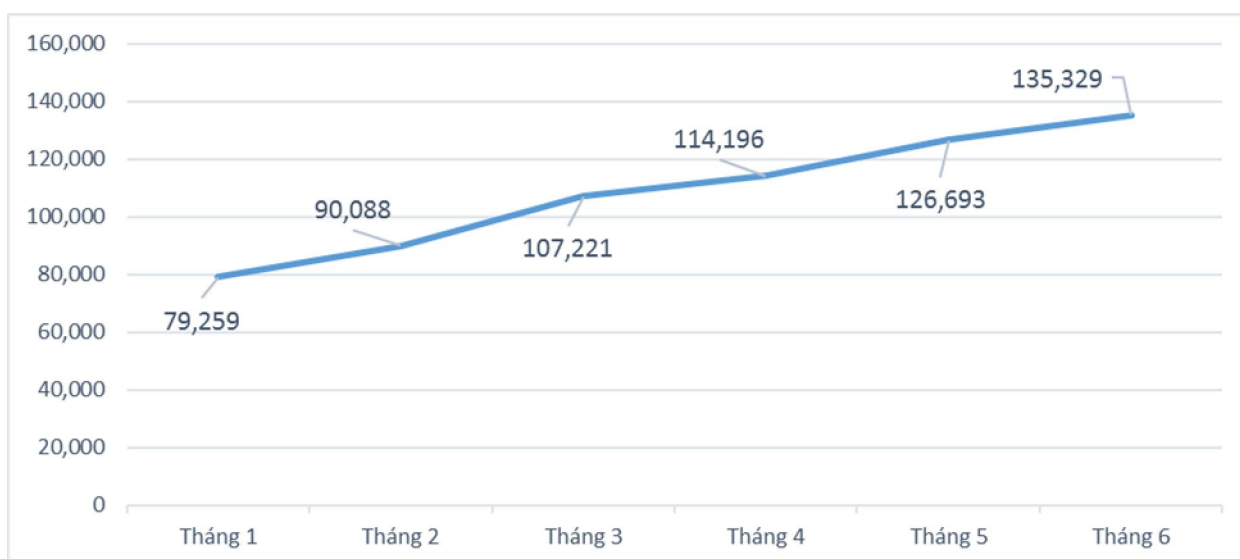
- Số lượt doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx là 849.291 doanh nghiệp, đạt 106,1% kế hoạch năm 2023.

- Số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng chương trình SMEdx ước khoảng 135.329 doanh nghiệp, đạt 112,7% kế hoạch năm 2023.

Số lượt doanh nghiệp SME tiếp cận các nền tảng số SMEdx (lượt tiếp cận)



Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số SMEdx (doanh nghiệp)



6.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Khó khăn lớn nhất hiện nay đối với công tác quản lý thúc đẩy kinh tế số, xã hội số là dữ liệu phục vụ quản lý kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam hiện nay còn rất hạn chế, nằm rải rác ở rất nhiều cơ quan, địa phương với chi phí thu thập cao, độ trễ của dữ liệu dài, khó để loại bỏ được tính trùng lặp của dữ liệu nếu không có “hồ chứa”.

Giải pháp:

- Phối hợp với Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế để thúc đẩy việc chuẩn hóa dữ liệu và theo dõi xu hướng phát triển kinh tế số.

6.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi, cấp lại các loại giấy phép trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật; quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử.

- Tập trung làm điển hình thúc đẩy kinh tế số, xã hội số ở một số địa phương (như Hải Phòng, Nam Định, Bình Định, v.v.) để rút kinh nghiệm nhân rộng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi sự phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia; xây dựng diễn đàn kết nối chuyên gia, nhà khoa học với cá nhân, tổ chức nhằm gắn kết sức mạnh tri thức để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số lần thứ nhất.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

7. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

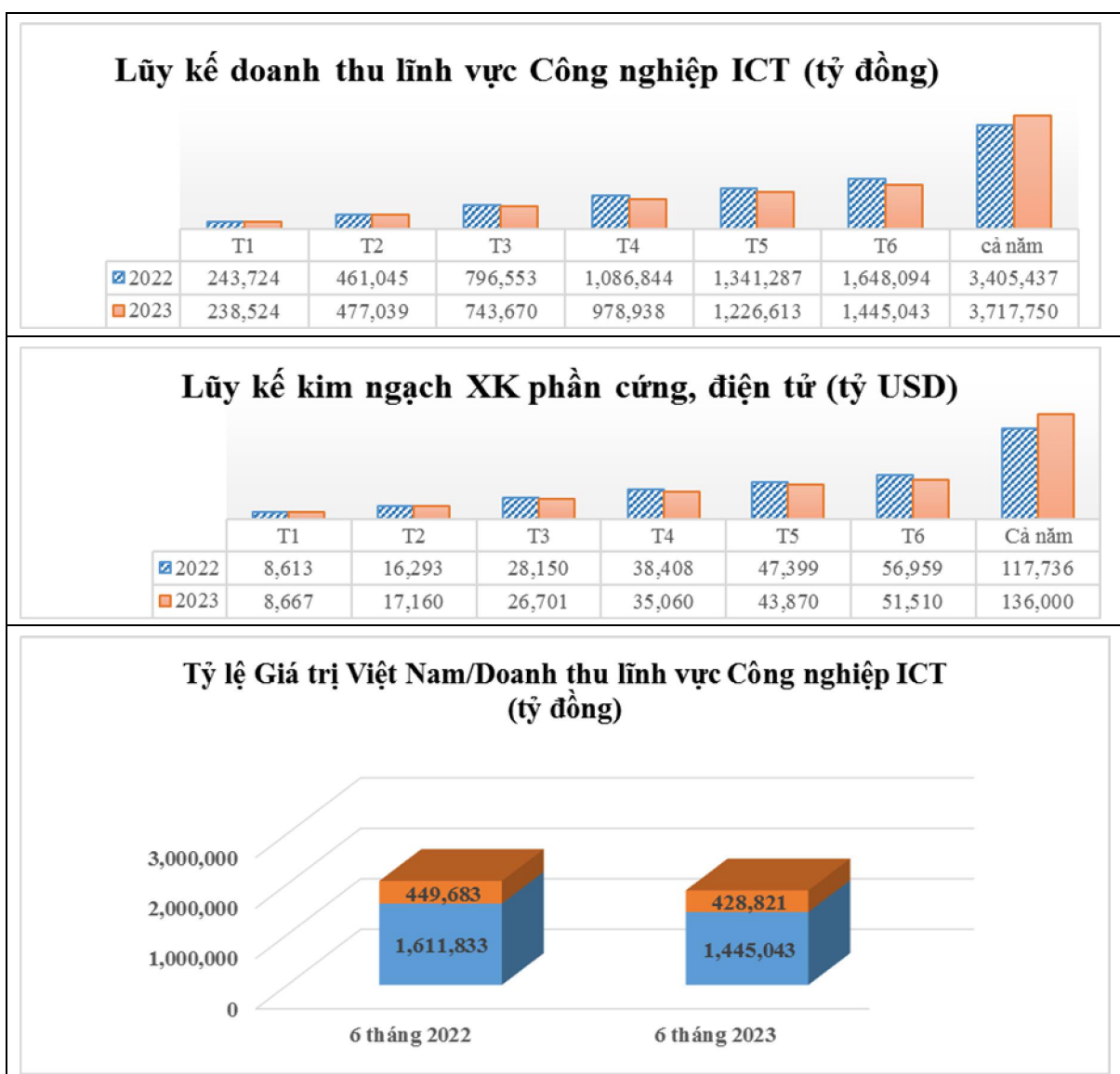
7.1. Sự phát triển của lĩnh vực

- Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 1.445.043 tỷ đồng, giảm 10,35% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 38,87% kế hoạch năm 2023.

- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử ước đạt 51,51 tỷ USD, giảm 9,56% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 37,88% kế hoạch năm 2023.

- Số doanh nghiệp công nghệ số ước khoảng 72.000 doanh nghiệp, tăng 6,70% so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ lệ Giá trị Việt Nam/Doanh thu lĩnh vực Công nghiệp ICT ước đạt 29,68%, tăng 1,78% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 45,6% kế hoạch năm 2023.



7.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

Khó khăn, vướng mắc:

Về thể chế: Lĩnh vực công nghiệp ICT được điều chỉnh bởi Luật CNTT ban hành năm 2006 và Nghị định số 71/2007/NĐ-CP. Sau hơn 15 năm thực thi, các văn bản pháp luật về Công nghiệp ICT đã bộc lộ một số tồn tại hạn chế, chưa theo kịp xu thế phát triển của lĩnh vực có sự tích hợp của công nghệ số mới của cuộc CMCN 4.0. Ví dụ: khái niệm, phân loại hoạt động công nghiệp CNTT chưa theo kịp xu thế phát triển mới; xuất hiện các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới như AI, Blockchain, IoT, các sản phẩm hội tụ giữa lĩnh vực công nghệ số nhưng vẫn chưa được quy định trong pháp luật hiện hành để có cơ chế chính sách quản lý, thúc đẩy phát triển phù hợp; chủ trương thúc đẩy Make in Viet Nam đã được Đảng và Nhà nước quán triệt, chỉ đạo trong các Nghị quyết, tuy nhiên, chưa được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi một cách toàn diện, rộng khắp, hiệu quả.

Giải pháp:

Hoàn thiện thể chế để thúc đẩy công nghiệp ICT phù hợp với thực tiễn phát triển: Xây dựng Luật công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn.

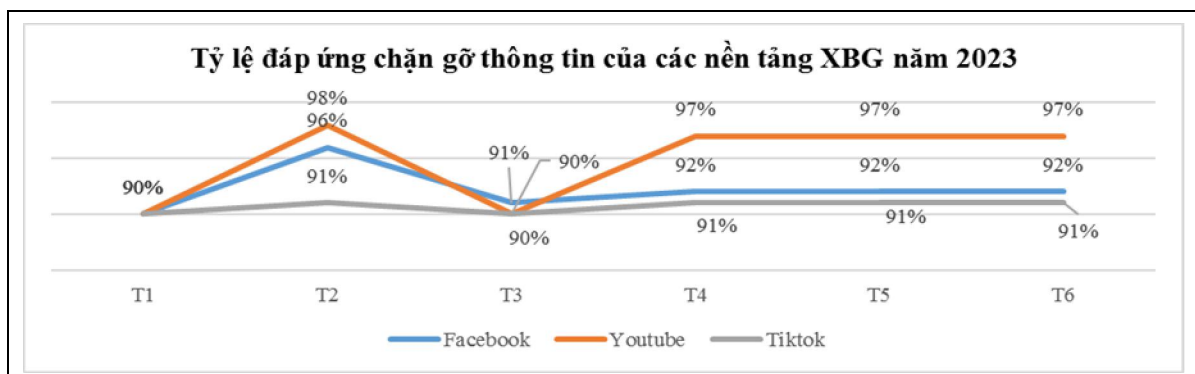
7.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Nghiên cứu, xây dựng và trình lập đề nghị Luật Công nghiệp công nghệ số.
- Xây dựng và trình Thủ tướng phê duyệt Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược (sau khi được phê duyệt).
- Xây dựng và trình Thủ tướng phê duyệt Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035.
- Xây dựng và trình Thủ tướng phê duyệt Đề án: Xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP về khu công nghệ thông tin tập trung.
- Tổ chức Diễn đàn Quốc gia Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ V năm 2023.

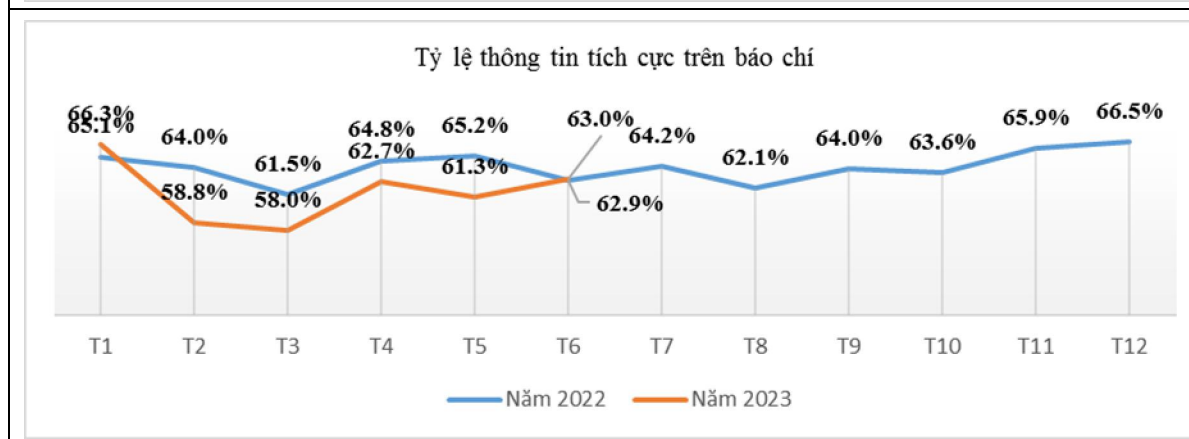
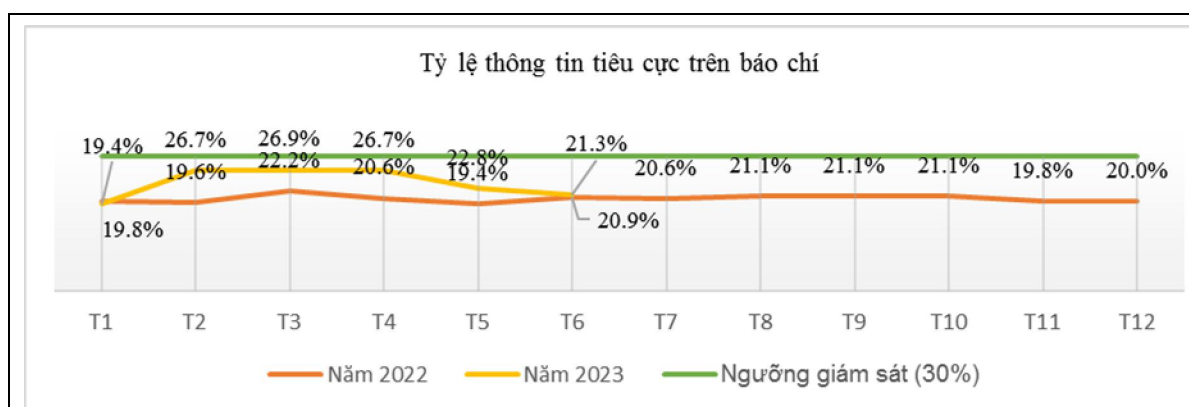
8. Lĩnh vực Báo chí

8.1. Công tác điều hòa thông tin trên báo chí và trên không gian mạng

- Tỷ lệ ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin xấu độc, sai sự thật trên các nền tảng MXH xuyên biên giới (Facebook, Youtube, TikTok...) trong 6 tháng đầu năm đạt khoảng 93%, tăng 01% so với năm 2022.



- Tỷ lệ tin tức trên không gian báo chí: Tiêu cực 23,92%, tích cực 61,68%¹.



8.2. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

8.2.1. Về báo chí

Khó khăn, vướng mắc:

Bộ đã ban hành Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30/11/2021 về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động báo in, báo điện tử, song hiện nay việc xây dựng định mức, đơn giá của các cơ quan báo chí còn chậm dẫn đến việc khó đặt hàng đối với các cơ quan nhà nước. Vì lý do trên, trong năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023, việc triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc lựa chọn nhà thầu

¹ Số liệu mới theo dõi, chưa có so sánh cùng kỳ

tuyên truyền trên báo chí gặp khó khăn khi lập dự toán, phê duyệt dự toán thực hiện nhiệm vụ.

Giải pháp:

Hướng dẫn tháo gỡ khó khăn cho các cơ quan báo chí và chủ quản các cơ quan báo chí, giúp các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện đặt hàng, đấu thầu có căn cứ thực hiện.

8.2.2. Về PTTH&TTĐT

Khó khăn, vướng mắc:

- Nhiều dịch vụ và phương thức cung cấp nội dung mới phát sinh trên mạng như livestream trên các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới, phát tán nhanh, khi có vi phạm về nội dung thì mức độ ảnh hưởng lớn, gây bức xúc trong xã hội trong khi việc yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ theo quy trình mất thời gian.

- Các bộ, ngành có liên quan chưa thống nhất phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh đủ mạnh về kinh tế, pháp lý, ngoại giao, kỹ thuật để buộc các doanh nghiệp nước ngoài phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

- Các tổ chức nước ngoài, đại sứ quán luôn tìm đủ mọi cách để can thiệp, tạo áp lực khi cơ quan quản lý có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp xuyên biên giới tuân thủ luật pháp Việt Nam.

- Các bộ, ngành, địa phương chưa chủ động phối hợp xác minh, xử lý tin giả liên quan đến chuyên ngành, địa phương quản lý

Giải pháp:

- Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP. Dự thảo sửa đổi, bổ sung thêm các quy định nhằm quản lý chặt chẽ hơn với lĩnh vực thông tin điện tử; sửa đổi một số thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp trong nước.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ, ngành, cơ quan chức năng liên quan trong việc rà soát, kiểm tra, xác minh, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm các quy định pháp luật.

8.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Tiếp tục đôn đốc các bộ, ngành và các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai các nội dung Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 21/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác truyền thông chính sách trong lĩnh vực TTTT.

- Hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu, lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí năm 2016 trình Chính phủ đúng tiến độ.

- Xây dựng, hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành các Nghị định: Nghị định thay thế Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

- Tiếp tục xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” MXH và biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động báo chí.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện quy trình xử lý (hạn chế phát sóng, biểu diễn, quảng cáo) đối với nghệ sĩ, KOLs có hành vi vi phạm pháp luật, trái thuần phong mỹ tục gửi Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

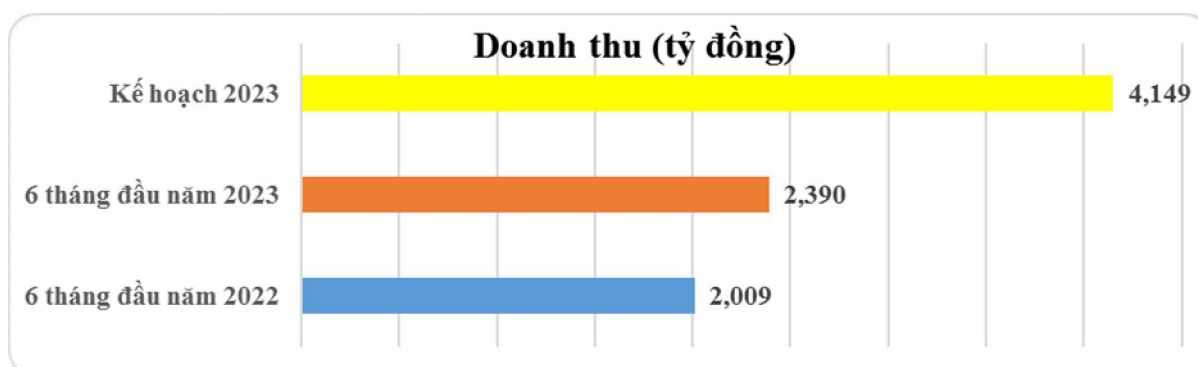
- Rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội xuyên biên giới. Duy trì tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt trên 90%.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống báo cáo trực tuyến và hệ thống cơ sở dữ liệu về Giấy phép lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, chuyển đổi số từng phần đối với công tác quản lý nhà nước.

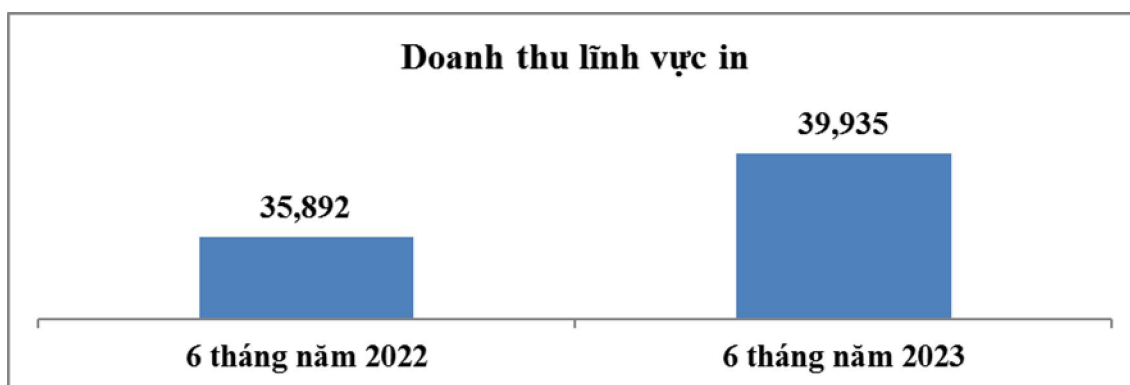
9. Lĩnh vực Xuất bản

9.1. Sự phát triển của lĩnh vực

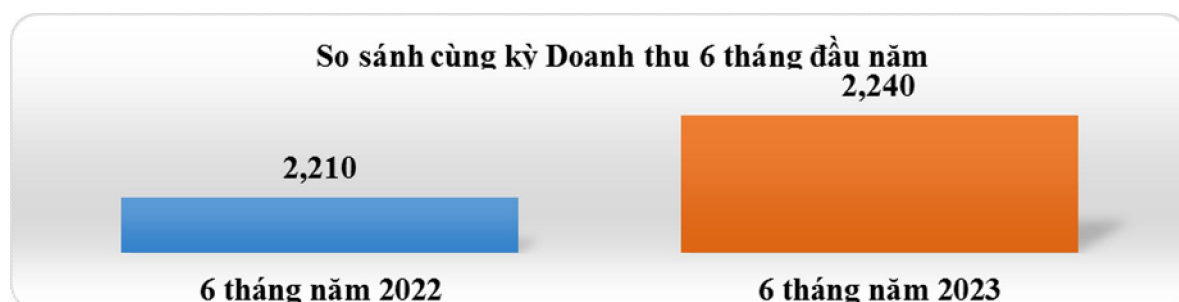
- Doanh thu lĩnh vực Xuất bản trong 6 tháng đầu năm ước đạt: 2.390 tỷ đồng, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 57,6% so với kế hoạch năm 2023.



- Doanh thu lĩnh vực In 6 tháng đầu năm ước đạt: 39.935 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2022 (35.892 tỷ đồng) và đạt 40% so với kế hoạch năm 2023.



- Doanh thu lĩnh vực Phát hành 6 tháng đầu năm ước đạt: 2.240 tỷ đồng, tăng 1,36% so với cùng kỳ năm 2022 (2.210 tỷ đồng) và đạt 43% so với kế hoạch năm 2023.



9.2. Khó khăn, vướng mắc

Đến thời điểm Nghị định số 72/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì việc cập nhật phần mềm hệ thống nhập khẩu thiết bị in giữa Bộ TTTT và Tổng Cục Hải quan chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ. Việc áp dụng phương án nhận và trả kết quả bằng bản giấy gây tốn rất nhiều thời gian và nhân lực.

9.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành, trong đó, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản trong thời gian tới để chuẩn bị cho nhiệm vụ tiến hành sửa đổi Luật khi được Quốc hội, Chính phủ đồng ý đưa vào chương trình xây dựng luật.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp quản lý nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương; trong đó chú trọng thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động xuất bản. Ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê, đánh giá các chỉ số phát triển của ngành xuất bản trên cơ sở so sánh với chỉ tiêu phát triển khu vực và thế giới.

- Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07/02/2020 của Bộ trưởng quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản (dự kiến ban hành Tháng 11/2023).

- Tổ chức Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ Sáu; Tổ chức Hội nghị tập huấn công tác biên tập xuất bản năm 2023; Tổ chức Hội nghị triển khai công tác xuất nhập khẩu xuất bản phẩm năm 2023; Tổ chức Hội chợ sách quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh; Đào tạo cán bộ cho Lào.

- Xây dựng Đề án phát triển nhà xuất bản trọng điểm; Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0.

